

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
**BÀI 100 - Sự vô tín của người ta sẽ ngăn trở quyền phép của Đức Chúa Trời.**

---

Ma-thi-ơ 13:54-58: Ngài về đến quê hương, rồi dạy dỗ trong nhà hội, đến nỗi ai nghe cũng lấy làm lạ, mà nói rằng: Bởi đâu mà người này được khôn ngoan và những phép lạ này? Có phải là con người thợ mộc chẳng? Mẹ người có phải là Ma-ri, và anh em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe chẳng? Chị em người đều ở giữa chúng ta chẳng? Bởi đâu mà người này được mọi điều ấy như vậy? Họ bèn vì cớ Ngài mà vấp phạm. Song Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Đáng tiên tri chỉ bị trong xứ mình và người nhà mình khinh để mà thôi. Ở đó, Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin.

Khi nói đến quê hương của một ai đó, người ta sẽ nghĩ đến nơi mà người đó được sanh ra hoặc được nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và trong bài học này, chúng ta hãy đến với những gì mà Kinh-thánh đã chép về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Đáng được Đức Chúa Cha sai đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người lại cho Ngài (*Đức Chúa Trời toàn năng*).

Trước hết, chúng ta cần phải nhắc lại Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán về chính Ngài, hầu cho chúng ta nhận biết ý muốn của Ngài, khi nhìn vào Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh.

Giăng 5:39: **Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>39</sup>Search <sup>G2045</sup> the scriptures <sup>G1124</sup>; for in them ye think <sup>G1380</sup> ye have <sup>G2192</sup> eternal <sup>G166</sup> life <sup>G2222</sup>: and they are they which testify <sup>G3140</sup> of me.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **Kinh-thánh** trong câu 39 này, đó là chữ γραφή- graphe, số 1124 ra từ chữ γραφω- grapho, số 1125 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *(cổ ngữ) Văn bản thánh được chép xuống, để viết sách, để soạn thảo ra, để tiết lộ ra, để diễn tả, để chôn vùi*.

Trong các nghĩa của sự **để chôn vùi** bao hàm ý nghĩa, đó là được chôn vào trong đất, bóng về việc ghi chép vào trong lòng của người ta, mà thân thể xác thịt của người ta là từ đất mà ra, ý nghĩa khác nữa đó là để cho loài người nhận biết được ý nghĩa ẩn giấu trong văn tự mà giải nghĩa ra để dạy cho người ta hiểu được ý nghĩa của những sự đó.

Chữ **làm chứng** được chép trong câu 39 trên, đó là chữ μαρτυρέω- martureo, số 3140 ra từ chữ μαρτυς- martus số 3144 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nhân chứng về mặt pháp lý, bằng chứng về phương diện pháp lý, chứng cớ, sự tỏ ra, sự miêu tả về một người tử vì đạo, hồ sơ, biên bản ghi chép*;

Như vậy, toàn bộ các lời được chép xuống trong cuốn sách luật pháp mà ngày này thế giới gọi là Kinh-thánh đó, đều thuộc về những văn bản mang tính pháp lý của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta qua Môi-se, mà trước hết là dành cho dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thế. Dân Y-sơ-ra-ên là bóng về một tuyển dân thuộc về Đức Chúa Trời, đó là tâm linh (*hay còn được gọi là linh hồn*) của những người được chuộc lại cho Đức Chúa Trời mà giá cứu chuộc đó được trả bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus Christ là con đường duy nhất để những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình phải đi trên đó mà trở về với Đức Chúa Cha trên thiên đàng và Ngài cũng là cái cửa để những người được cứu chuộc bằng huyết của Ngài sẽ được bước qua cửa đó để được vào trong Nước Thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Căn cứ theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì loài người hết thảy đều đã phạm tội, thiếu hụt mất sự vinh hiển (*là sự sáng thật*) của Đức Chúa Trời, bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ nên mọi người đều đã bị cầm buộc trong quyền lực của sự tội và sự chết, vì thế cho nên không có một người nào có thể tự cứu lấy mình ra khỏi quyền lực đó. Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên loài người và Ngài là Cha của loài người có thể cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng Ngài không giải cứu loài người bằng quyền phép vô đối của Ngài, mà giải cứu bằng sự công bình của luật pháp. Đó là, vì A-đam không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời nhưng người lại nghe theo lời Ê-va, vợ mình, là người được Đức Chúa Trời tạo nên bởi thịt và xương của A-đam, nghĩa là những sự thuộc về đất, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và bởi tội lỗi đó mà loài người phải chết. Hết thảy loài người ra từ A-đam đều là nạn nhân của A-đam, nên Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (*ra từ A-đam*) một cơ hội để được chuộc lại sự sống cho linh hồn mình, đó là Đức Chúa Trời ban luật pháp công bình của Ngài cho loài người, để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp đó mà được sự sống lại và sự sống đời đời.

**Kinh-thánh là sự làm chứng về “một người tử vì đạo” có ý nghĩa như thế nào với sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn loài người chúng ta?**

**Giăng 14:6-7:** Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài.**

Chữ **đường đi** được chép trong câu 6 trên, đó là chữ **ὁδός** - hodos, số 3598 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **cách thức, phương pháp, đường lối, sự phát triển, cuộc hành trình;**

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng **Ngài là đường đi, Lẽ thật và sự sống** thì ấy là Ngài phán về thuộc linh mà người tin Chúa phải nhận biết để học theo Ngài, hầu cho có thể hiểu được ý nghĩa của **đường đi, lẽ thật và sự sống** mà Ngài đã phán đó có ý nghĩa gì, để áp dụng cho cuộc đời của mình, vì nếu người ta không hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa thì sự tin của người ta sẽ trở nên vô ích, vì **Chúa Jêsus đã phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.** (Giăng 8:31-32)

Hết thấy mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, trong đó có chi phái Giu-đa (*dân Giu-đa*), đều biết Giê-hô-va là Đức Chúa Trời và họ có luật pháp của Đức Giê-hô-va, nhưng người ta đã không chú ý vào các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán, là những sự liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh người ta, mà họ chỉ nghĩ đến sự thờ phượng cùng các kỳ lễ với những của tế lễ dâng lên cho Đức Giê-hô-va cũng như các của lễ chuộc tội cho họ mà thôi, bởi cớ đó mà họ đã trở thành những người vô tín, không tin vào các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán. Cũng vì sự thiếu hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, như Lời của Đức Chúa Trời đã cậy các đấng tiên tri của Ngài nói trước về Đấng Christ (*mà trong các đấng được dùng để nói tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ có Gia-cốp, có Môi-se, là những người mà dân Y-sơ-ra-ên luôn tôn trọng và tự hào về họ*).

**Sáng thế ký 49:8-12:** **Hỡi Giu-đa! các anh em sẽ khen ngợi con, tay con sẽ chặn cổ quân nghịch, các con trai cha sẽ quỳ lạy trước mặt con. Giu-đa là một sư tử tử; Hỡi con! Con bắt được mỗi rồi tha về. Nó sụm gối, nằm khác nào sư tử đực, như sư tử cái; há ai dám khiến ngồi lên? Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, kẻ lập pháp không dứt khỏi giữa chân nó, cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, và các dân vâng phục Đấng đó. Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, lừa con mình vào nhánh nho tốt nhất. Người giặt áo xống mình vào rượu nho, cùng lấy huyết nho lau áo tới mình. Mắt người đỏ vì cớ rượu, răng người trắng vì cớ sữa.**

Đây là lời chúc tiên tri của Gia-cốp cho các chi phái Y-sơ-ra-ên trước khi người qua đời và trong lời chúc tiên tri này, **cây phủ việt** là cây gậy (*quyền trượng*) biểu tượng về quyền phép của Vua; luôn được cầm trong tay hữu của Vua, mà Đức Chúa Jêsus Christ là cánh tay hữu của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Đấng Si-lô được nhắc trong lời chúc này là nói về Đấng Mê-si (*Đấng Christ*) mà ý nghĩa của chữ Si-lô trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **Đấng ban bình an, làm cho thành công, thanh vượng, bảo đảm cho sự an toàn**. Lời chúc tiên tri này còn tỏ cho các chi phái Y-sơ-ra-ên biết các dấu hiệu của Đấng Si-lô (Đấng Christ) đó là **Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, lừa con mình vào nhánh nho tốt nhất. Người giặt áo xống mình vào rượu nho, cùng lấy huyết nho lau áo tới mình. Mắt người đỏ vì cớ rượu, răng người trắng vì cớ sữa.**

**Lừa tơ buộc vào gốc Nho** là bóng về qua chức vụ của Đấng Christ mà người ta được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh mà **Gốc nho** là bóng về chính Ngài, còn Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật là bóng về Đức Chúa Cha, **người trồng nho**. **Lừa con** là bóng về các ân tứ thuộc linh mà những người tin Chúa sẽ được nhận lãnh bởi Đức Thánh-Linh thông qua sự bảo lãnh của Đấng Christ. Những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ được gọi các nhánh nho.

**Giăng 15:1-7:** **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tía sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều**

đó.

**Giăng 1:16-17:** **Vả, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsu Christ mà đến.**

Sự giặt áo xống mình trong rượu nho là bóng về sự thánh khiết của Đức Chúa Jêsu Christ mà rượu nho nói về quyền phép của Lễ thật trong của Đức Chúa Trời.

**Giăng 17:17-19:** **Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.**

Câu **Mắt người đố vì cơ rượu, răng người trắng vì cơ sữa** nói về sự sốt sáng về nhà của Đức Giê-hô-va trong Đức Chúa Jêsu Christ khi Ngài thi hành chức vụ, thấy dân Giu-đa vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời thì Ngài nổi giận mà quở trách người ta và các Lời mà Chúa Jêsu nói ra đều là Lời của Đức Chúa Trời, là Lời Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên để người ta sẽ sống nhờ mọi Lời của Đức Chúa Trời vậy.

**Mác 11:15-17:** **Đoạn, đến thành Giê-ru-sa-lem; Đức Chúa Jêsu vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn những người đổi bạc, và ghé những kẻ bán bồ câu. Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua đền thờ. Rồi Ngài dạy dỗ chúng mà rằng: há chẳng có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân hay sao? Nhưng các người đã làm thành cái hang trộm cướp.**

**Phục truyền luật lệ ký 18:15-19:** **Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rép, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng nầy nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo lời ta mà đấng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó.**

Đây là lời mà Môi-se đã nói lại với dân Y-sơ-ra-ên các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với họ.

Trong thực tế, Môi-se là người ban luật pháp và trong thời đó, chỉ có các đấng tiên tri mới có thể nói ra những sự mà Đức Chúa Trời đã phán với họ để truyền dạy lại cho người ta mà thôi, nên Môi-se đã nói mình là tiên tri và như vậy, khi người nói tiên tri về Đấng Christ là tiên tri như mình, ấy là người nói về chức vụ của Đức Chúa Jêsu Christ là giáo sư từ trời đến và Ngài được gọi là đấng tiên tri và Đấng Christ.

**Giăng 7:37-40:** **Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsu ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsu chưa được vinh hiển. Trong đoàn dân có nhiều người nghe những lời đó, thì nói: Người nầy thật là đấng tiên tri. Người khác thì nói: Ấy là Đấng Christ.**

Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên từ các thầy thông giáo, các thầy tế lễ cùng dân Y-sơ-ra-ên đều không vâng giữ các Lời của Đức Giê-hô-va ở trong lòng mình, dù họ đã được nghe và nhớ Kinh-thánh, nên khi Đức Chúa Jêsu Christ đến, họ đã không nhận biết Ngài, dù các dấu hiệu giúp cho người ta nhận biết Đấng Christ đã được Đức Giê-hô-va đã phán trước và đã được chép xuống trong Kinh-thánh.

Trong thời kỳ trước khi Đức Chúa Jêsu Christ đến thế gian này, Đức Giê-hô-va đã dùng các tiên tri của Ngài để dạy dỗ, răn bảo tuyển dân của Ngài để khiến người ta nhận biết ý muốn của Ngài và cho đến thời kỳ sau rốt này, Đức Giê-hô-va vẫn tiếp tục sử dụng các đấng tiên tri của Ngài để làm công việc này, mà trong tất cả các tội tổ được Đức Giê-hô-va gọi làm tiên tri cho Ngài, Đức Chúa Jêsu Christ là đầu và hết thấy mọi lời ra từ miệng của Đức Chúa Jêsu Christ đều là lời tri thức, thuộc về thần linh và sự sống, nghĩa là các lời mà Đức Chúa Jêsu đã phán ra đó, thì chỉ có những người mà tâm linh họ đã được vào trong Nước Thiên đàng của Đức Chúa Trời, mới có thể hiểu được mà thôi, còn những người tin Chúa mà tâm linh họ chưa được tái sanh sẽ không thể hiểu được.

**Giăng 3:1-13:** **Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người nầy đến cùng Đức Chúa Jêsu mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng**

ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, ấy không phải Ngài ban luật pháp đó để người ta gìn giữ và làm theo cho được sống đời đời trên đất này, bởi vì những sự gian ác của loài người đã khiến cho trái đất này trở nên ô-uế và nó sẽ bị phó cho lửa. Luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho loài người là luật pháp có quyền phép khiến cho tâm linh của người ta được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời và các tâm linh được cứu chuộc đó sẽ được trở về sống đời đời nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời và như vậy, luật pháp đó sẽ được ghi vào trong trí khôn và trong tâm linh của những người được cứu chuộc lại cho Đức Chúa Trời. Trong Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó có ẩn giấu các lễ thật mà các lễ thật đó chính là luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là luật pháp hằng còn đến muôn đời, luật pháp đó không thuộc về trái đất này, nhưng thuộc về Nước Đức Chúa Trời. Chính vì giá trị đặc biệt của luật pháp Thánh-Linh sự sống nên những người thuộc về đất sẽ không thể hiểu được những sự thuộc về trời, nên Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:4-5)

Đức Giê-hô-va đã phán rõ ràng, luật pháp và mạng lệnh mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là luật pháp của Ngài, thuộc về Nước Đức Chúa Trời và hễ ai trong dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo luật pháp đó thì họ sẽ nhờ quyền phép của luật pháp đó mà được sự sống lại (tâm linh) và được sự sống đời đời. Khi Đức Giê-hô-va phán Danh Ngài trước và sau một mạng lệnh nào, thì điều đó có nghĩa là những sự đó thuộc về Nước của Ngài, chứ không thuộc về đất và những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh đó thì tâm linh của người đó sẽ được nhận lãnh những sự mà Đức Giê-hô-va đã hứa cho.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không để ý tới các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va nên họ đã không được hưởng những sự mà Đức Giê-hô-va đã hứa cho, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va đã quyết định sai Con một Ngài, là Con mà Đức Giê-hô-va đã dùng để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và cũng là Con mà Đức Giê-hô-va đã dùng để tạo nên thế gian cùng muôn vật trên đất này, trong đó có loài người chúng ta, đến thế gian này để dắt dẫn loài người trở lại với Đức Chúa Trời mà sự dắt dẫn đó là sự giải bày Đức Chúa Trời cho người ta người ta nhận biết qua chính sự sống của Ngài. Thế nhưng nếu người ta không nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời và không hết lòng tìm kiếm ý nghĩa của Lời Chúa qua sự suy gẫm Lời Đức Chúa Trời, là những sự đã được chép trong Kinh-thánh (*tức là toàn bộ các sách được chép trong phần mà người ta gọi là Cựu ước*), thì người ta sẽ không thể nhận biết Đức Chúa Jê-sus Christ là Con một của Đức Chúa Trời và nếu người ta không nhận biết Đức Chúa Jê-sus Christ là Con Đức Chúa Trời thì họ không thể nhận biết Đức Chúa Trời.

Giăng 6:53-63: Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jê-sus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe

Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jê-sus tự mình biết môn đồ làm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Chúa Jê-sus đã phán các lời của sự tri thức này để mách bảo cho tâm linh của những người đọc và suy gẫm Lời Đức Chúa Trời biết rằng, dù họ đã được đọc các lời được chép thành văn tự đó, thì các lời đó là luật pháp mà xác thịt của loài người phải vâng giữ và làm theo để được sống trong sự phước hạnh, nhưng những sự đó sẽ không thể làm cho tâm linh của người ta được sự sống lại và sự sống đời đời. Luật pháp văn tự chỉ có tác dụng chỉ cho người ta biết tội lỗi cùng hậu quả của tội lỗi, nên luật pháp đó còn được gọi là luật pháp của sự tội và sự chết. Còn một luật pháp khác nữa có quyền phép khiến cho tâm linh của người ta được sự sống lại và sự sống đời đời và luật pháp đó được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật. Luật pháp của Thánh-Linh sự sống chỉ được ban cho tâm linh của những người tin Chúa đã được tái sinh mà thôi, tức là được ban cho những người nào tin vào Danh Đức Chúa Jê-sus Christ và bền lòng theo Chúa Jê-sus trong mọi sự thử thách của Ngài, nghĩa là những người tin Chúa sẽ nhìn chăm vào mọi Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy, học theo Ngài, noi theo Ngài và sự học theo và noi theo Chúa Jê-sus đây nghĩa là sống như Chúa Jê-sus đã sống và những sự đó do chính Chúa Jê-sus đã nói ra chứ không phải là những sự người ta truyền khẩu về cuộc sống của Đức Chúa Jê-sus trên đất này.

Chúng ta chớ hiểu lầm về ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên về sự người ta sẽ nhờ sự làm theo các mạng lệnh của Ngài mà được sự sống.

**Lê-vi ký 18:4-5:** Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 5 như sau: <sup>H8104</sup> **Ye shall therefore keep** <sup>H2708</sup> **my statutes**, <sup>H4941</sup> **and my judgments**; <sup>H834</sup> **which** <sup>H120</sup> **if a man** <sup>H6213</sup> **do**, <sup>H2425</sup> **he shall live** <sup>H3068</sup> **in them: I am the LORD**.

Có nghĩa là: *Vậy nên các người hãy gìn giữ các mạng lệnh và luật pháp của Ta, người nào làm theo, người đó sẽ sống bởi các điều đó (các mạng lệnh cùng luật pháp): Ta là Đức Giê-hô-va.*

Chữ **sống** được chép trong câu 5 này, đó là chữ חַיִּים - **chayay**, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Sống, là nguyên nhân khiến cho người ta được sự sống lại, được phục hồi sự sống, sự sống được cứu chuộc.**

Điều này có nghĩa là: Khi một người vâng giữ và làm các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì sau một thời gian vâng giữ và làm theo luật pháp đó mà tội lỗi sẽ không còn cai trị người đó nữa và như vậy xác thịt của người ấy sẽ nhận được các phước hạnh của Đức Chúa Trời ban cho theo sự công bình của Đức Chúa Trời. Nhưng không phải vì thế mà tâm linh của người đó được sự sống lại và được sự sống đời đời, nhưng kết quả của việc người ấy vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà người ấy được Đức Chúa Trời ban ân điển cho và các ơn của Đức Chúa Trời sẽ giúp cho người ấy được nghe thấy, được nhìn thấy những sự thuộc về Nước Thiên đàng. Tại thời điểm mà người ấy được thấy Nước Thiên đàng, tâm linh của người ấy sẽ phải trải qua sự thử thách, đó là người đó có tin Nước Thiên đàng hay không? Người đó có muốn được vào Nước Thiên đàng hay không?

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về lễ thật này.

**Mác 10:17-23:** Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quì trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Sao người gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jê-sus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta. Song nét mặt người này rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lắm. Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào!

Của báu ở trên trời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đây chính là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật pháp thuộc về Nước Thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta thấy ý nghĩa của chữ Kinh-thánh được gọi là “**sự làm chứng về một người tử vì Đạo**” thì điều đó là sự làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, đến thế gian này để dắt dẫn

loài người trở về với Đức Chúa Trời, nhưng không phải là cả thân thể xác thịt với linh hồn người ta đều được lên thiên đàng, mà chỉ có tâm linh của những người nào chịu tiếp nhận, vâng giữ Lời Đức Chúa Trời, là các Lời được chép trong Kinh-thánh, để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà làm chết những công việc của xác thịt, nghĩa là sự làm chết bản ngã xác thịt mình, mà việc Đức Chúa Jêsus Christ chịu đóng đinh trên thập tự giá là biểu tượng của quyền phép của luật pháp Đức Chúa Trời bắt phục mọi xác thịt của người ta vậy.

**Mác 8:34-38:** **Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu. Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư? Vì giữa dòng dõi gian dân tội lỗi này, hễ ai hổ thẹn về ta và đạo ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về kẻ ấy, khi ngự trong sự vinh hiển của Cha Ngài mà đến với các thiên sứ thánh.**

Khi người ta nghe các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán về việc theo Ngài, họ đều thấy đó là một gánh nặng, khó mang và không thể làm nổi, vì người ta đã nghĩ theo cách của xác thịt, nên Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để dạy người ta làm thế nào để có thể mang được cái ách của Ngài và gánh được cái gánh của Ngài, tức là sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời được được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình.

**Ma-thi-ơ 11:28-30:** **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Chúng ta hãy xem Chúa Jêsus dạy chúng ta học theo Ngài như thế nào:

**Giăng 14:21:** **Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.**

**Giăng 15:9-11:** **Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Sự vui mừng trọn vẹn mà Chúa Jêsus đã phán đây là nói về sự vui mừng cả về tâm hồn và tâm linh, cả về thể xác với linh hồn người ta được vui mừng, chứ không giống như loài người xác thịt có sự vui mừng của tâm trí về những sự mà xác thịt của người ta được tận hưởng.

Đức Chúa Jêsus đã kêu gọi hết thảy những người nhận biết có gánh nặng trên cuộc đời của mình cả phần hồn và phần xác, hãy đến với Ngài, tức là đến với những sự dạy dỗ của Ngài mà những sự mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy đó đều hướng người ta vào việc vâng giữ và làm theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se, nhưng không phải chỉ bằng trí khôn mà còn bằng tâm linh nữa, nghĩa là những người tin Chúa phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật để hiểu được những sự sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời và người ta phải nhờ cậy Lẽ thật đến bởi Ngài để được tái sinh tâm linh mình, bằng chẳng, người ta sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Vì Lời của Đức Chúa Trời được ví là bánh và nước hằng sống, vậy nên việc người ta hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cũng có nghĩa là người ta được ăn bánh và uống nước hằng sống, là thứ lương thực cho tâm linh của người ta.

Khi người ta học và làm theo Lời Chúa Jêsus phán dạy, thì điều đó còn có nghĩa là người đó sẽ nhờ luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà khiến bản ngã xác thịt của người ta bị đóng đinh trên thập tự giá, đồng nghĩa với việc xác thịt người ta bị chôn xuống mồ mả vậy, là ý nghĩa bóng của chữ **Κινη-γράφη** - **graphe**, số 1124 ra từ chữ **γραφω** - **grapho**, số 1125 của tiếng Hy-lạp (Greek) thuộc cổ ngữ có nghĩa là: **Văn bản thánh được chép xuống, để viết sách, để soạn thảo ra, để tiết lộ ra, để diễn tả, miêu tả, để chôn vùi.**

Vì Đức Chúa Jêsus đã làm gương cho hết thảy loài người chúng ta về việc tiếp nhận, vâng giữ và làm Lời của Đức Chúa Trời và Ngài đã nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà thắng được tội lỗi, thắng được sự cám dỗ, thắng được ma quỷ và thắng sự chết, đó là con đường, là cách thức, là đường lối, là

phương pháp mà Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta sẽ tin cậy, vâng giữ và làm theo (*như Đức Chúa Jêsus đã làm*) để linh hồn chúng ta được sự sống lại và sự sống đời đời.

Một điều rất quan trọng liên quan mật thiết tới việc làm thế nào để người tin Chúa có thể nghe Lời của Đức Chúa Trời mà hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa dạy, đó là con người bề ngoài phải hạ mình xuống để con người bề trong của người ta được trời dạy cầm quyền quản trị xác thịt mình, vì nếu người tin Chúa còn lấy trí khôn của xác thịt mình để mong nhận biết được ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ không thể nào hiểu được những sự lạ lùng trong Lời của Đức Chúa Trời, vì Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Ngoài việc tỏ ra quyền phép của Lễ thật (giấu trong Lời Đức Chúa Trời) khiến tâm người ta được sống lại, Chúa Jêsus còn tỏ cho chúng ta biết rằng, nếu người ta sử dụng trí khôn của xác thịt mình để mong nhận biết được những sự lạ lùng (*lễ thật*) trong luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời thì công việc đó chỉ có thể làm cho các lời đó chết (*vì bị sử dụng sai, bị hiểu sai*) và mất tác dụng mà thôi; Như vậy, những sự thuộc về tâm trí, trí khôn của xác thịt của người ta sẽ không thể giúp cho người ta hiểu được ý nghĩa của những sự mầu nhiệm giấu kín trong luật pháp văn tự được. Nhưng tâm linh của người ta, là người thuộc về trời, khi nó được tái sinh lại sẽ nhờ quyền hợp pháp là con của Đức Chúa Trời mà được kế tự Lời của Đức Chúa Trời, tức là kế tự Luật pháp của Thánh-Linh sự sống (*Lễ thật*) để được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị.

Cho đến tận ngày sau rốt này, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa đã sống như dân Y-sơ-ra-ên đã sống trong việc thờ phượng Đức Chúa Trời bằng trí khôn và bằng xác thịt mình, nên họ không nhận lãnh được những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời và như vậy, họ không được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về chính cuộc đời của ông, là một người đã từng sống như mọi người Y-sơ-ra-ên trong xác thịt mà không nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ và bởi sự không nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ nên ông cũng như nhiều người Giu-đa khác đã chống phá lại Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ga-la-ti 1:13-24: **Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đối về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và máu. Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về thành Đa-mách. Kế đó, mãn ba năm, tôi lên thành Giê-ru-sa-lem, đặng làm quen với Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày; nhưng tôi không thấy một sứ đồ nào khác, trừ ra Gia-cơ là anh em của Chúa. Thật, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng phải là điều dối. Sau lại, tôi đi qua các miền thuộc xứ Sy-ri và xứ Si-li-si, bấy giờ tôi còn là kẻ lạ mặt trong các Hội thánh tại xứ Giu-đê, là các hội ở trong Đấng Christ. Chỉ các hội đó có nghe rằng: Người đã bắt bớ chúng ta ngày trước, nay đang truyền đạo mà lúc bấy giờ người cố sức phá. Vậy thì, các hội đó vì cố tôi khen ngợi Đức Chúa Trời.**

1 Cô-rinh-tô 15:1-10: **Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin cũng vô ích. Vả trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; và Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, sau lại hiện ra cho mười hai sứ đồ. Rồi đó, cùng trong một lần, Ngài hiện ra cho hơn năm trăm anh em xem thấy, phần nhiều người trong số ấy hiện bây giờ còn sống, nhưng có mấy người đã ngủ rồi. Đoạn, Ngài hiện ra cho Gia-cơ, rồi cho các sứ đồ. Rốt lại, sau những người ấy, Ngài cũng hiện ra cho tôi xem, như cho một thai sanh non vậy. Vì tôi là rất hèn mọn trong các sứ đồ, không đáng gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh của Đức Chúa Trời. Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc**

hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi.

Ma-thi-ơ 13:54-58: Ngài về đến quê hương, rồi dạy dỗ trong nhà hội, đến nỗi ai nghe cũng lấy làm lạ, mà nói rằng: Bởi đâu mà người này được khôn ngoan và những phép lạ này? Có phải là con người thợ mộc chăng? Mẹ người có phải là Ma-ri, và anh em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe chăng? Chị em người đều ở giữa chúng ta chăng? Bởi đâu mà người này được mọi điều ấy như vậy? Họ bèn vì có Ngài mà vấp phạm. Song Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ rằng: Đấng tiên tri chỉ bị trong xứ mình và người nhà mình khinh dễ mà thôi. Ở đó, Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin.

Quê hương được nhắc đến trong đoạn Kinh-thánh này là nói về thành Na-xa-rét, hay có thể nói là một làng nhỏ thuộc về xứ Ga-li-lê, nằm giữa con đường từ biển hồ Ga-li-lê tới biển Địa trung hải. Tại đây, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã phán bảo cho Ma-ri và Giô-sép về việc Đức Chúa Jê-sus sẽ được sanh ra qua Ma-ri và như vậy, Chúa Jê-sus đã được sanh ra qua môi miệng của Đức Giê-hô-va và được tiếp nhận vào lòng của trinh nữ Ma-ri tại thành Na-xa-rét.

Lu-ca 1:26-38: Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jê-sus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. Kia, Ê-li-sa-bét, bà con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có tiếng là son, mà nay cứ mang được sáu tháng rồi. Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên sứ lìa khỏi Ma-ri.

Thành (hay là làng nhỏ) Na-xa-rét cũng là nơi mà sau khi thiên sứ của Đức Giê-hô-va mách bảo cho Giô-sép biết vua Hê-rốt là kẻ muốn giết con trẻ đã chết rồi, thì Giô-sép liền đem con trẻ (Chúa Jê-sus) từ Ê-díp-tô trở về, nhưng vì sợ hãi con của vua Hê-rốt lên nối ngôi cha, nên Giô-sép đã không trở về Bết-lê-hem, là nơi con trẻ (Chúa Jê-sus) đã sanh ra, mà ở lại thành Na-xa-rét.

Ma-thi-ơ 2:19-23: Nhưng sau khi vua Hê-rốt băng, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, tại nước Ê-díp-tô, mà truyền rằng: Hãy chớ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên, vì những kẻ muốn giết con trẻ đã chết rồi. Giô-sép bèn chớ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên. Song khi nghe vua A-chê-la-u nối ngôi vua cha là Hê-rốt mà trị vì tại xứ Giu-đê, thì Giô-sép sợ, không dám về; và bởi đã được Đức Chúa Trời mách bảo trong chiêm bao, nên người vào xứ Ga-li-lê, ở trong một thành kia tên là Na-xa-rét. Vậy là ứng nghiệm lời mấy đấng tiên tri đã nói rằng: Người ta sẽ gọi Ngài là người Na-xa-rét.

Chúa Jê-sus đã phán rằng: *Cả Kinh-thánh đều làm chứng về Ngài*, vậy nên, chúng ta hãy xem Kinh-thánh đã nói trước về nơi mà Chúa Jê-sus được sanh ra trong thuộc linh như thế nào.

Na-xa-rét là một làng nhỏ trong xứ Ga-li-lê và Na-xa-rét trong tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là “nhánh cây”. Nơi này đã không được người ta biết đến cho đến khi Chúa Jê-sus thi hành chức vụ và như vậy được ứng nghiệm lời tiên tri cùng những sự đã chép xuống trong Kinh-thánh làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ.

Ê-sai 11:1-16: Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông. Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm

chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kè ổ rắn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. Xảy ra trong ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển. Trong ngày đó, Chúa còn đặt tay một lần nữa đặt chuộc dân sót của Ngài, tức là kẻ sót lại bởi A-si-ri, Ê-díp-tô, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a, Ha-mát cùng các cù lao biển. Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước; nhóm những người Y-sơ-ra-ên bị đuổi, thâu những người Giu-đa lưu lạc, từ bốn góc đất. Bấy giờ sự ghen tương của Ép-ra-im sẽ mất, kẻ khuấy rối Giu-đa sẽ bị trừ đi; Ép-ra-im không ghen ghét Giu-đa nữa, Giu-đa không khuấy rối Ép-ra-im nữa. Chúng nó sẽ bay trên vai dân Phi-li-tin về phía tây; cùng nhau cướp giật con cái phương đông; tra tay trên Ê-đôm và Mô-áp; con cái Am-môn sẽ vâng phục họ. Đức Giê-hô-va sẽ làm cạn tất giải biển Ê-díp-tô; vung tay trên Sông cái bởi gió cháy của Ngài, đánh mà chia ra làm bảy suối, và khiến người ta có thể đi qua không ướt dép. Vậy, sẽ có một đường cái cho dân sót của Ngài, là những kẻ sót lại bởi A-si-ri, cũng như đã có một đường cái cho Y-sơ-ra-ên trong ngày họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

Trong thuộc thể, Chúa Jêsus được sanh ra trong chi phái Giu-đa thuộc dòng vua Đa-vít và điều đó đã được ứng nghiệm qua Giô-sép và Ma-ri, là người Giu-đa thuộc dòng vua Đa-vít.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép trong câu 1: Có một chồi sẽ nức lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: And there shall come<sup>H3318</sup> forth<sup>H3318</sup> a rod<sup>H2415</sup> out of the stem<sup>H1503</sup> of Jesse<sup>H3448</sup>, and a Branch<sup>H5342</sup> shall grow<sup>H6509</sup> out of his roots<sup>H8328</sup>:

Chữ **chồi** được chép trong câu 1 này, đó là chữ חֹטֶר- **choter**, số 2415 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cây gây quyền lực*;

Chữ **gốc** được chép trong câu 1 này, đó là chữ גֵּזַע- **geza**, số 1503 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Dòng dõi, thân cây; để đón hạ, để cắt khỏi gốc*;

Chữ **nhánh** được chép trong câu 1 này, đó là chữ נֶטֶר- **netser**, số 5342 ra từ chữ נָצַר- **natsar**, số 5341 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Nhánh cây, người nối dõi, để canh gác, để gìn giữ, để bảo vệ, để duy trì, bảo quản, để che giấu điều gì, để vâng lời*;

Chữ **rễ** được chép trong câu 1 này, đó là chữ שֵׁרֶשׁ- **sheresh**, số 8382 ra từ chữ שָׂרַשׁ- **sharash**, số 8327 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *rễ, thực chất căn bản, nguồn gốc căn bản*;

Ngay tại Na-xa-rét, quê hương của Chúa Jêsus, người ta đã vấp phạm vì cố Ngài, khi họ đoán xét, nghi ngờ chức vụ của Ngài, ấy là vì họ chỉ nhìn vào những gì họ thấy trong xác thịt mình mà không nhìn vào những công việc mà Chúa Jêsus đã làm và các Lời mà Chúa Jêsus đã rao giảng ra.

Họ nói rằng: **Bởi đâu mà người nầy được khôn ngoan và những phép lạ nầy? Có phải là con người thợ mộc chăng? Mẹ người có phải là Ma-ri, và anh em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe chăng? Chi em người đều ở giữa chúng ta chăng? Bởi đâu mà người nầy được mọi điều ấy như vậy?**

Trong cuộc sống, người ta biết điều tra, truy cứu, xét nghiệm, tìm kiếm các thông tin liên quan đến những sự mà người ta chưa thật sự biết rõ nguyên nhân, nguồn gốc, xuất xứ của một sự kiện, một vấn đề... trước khi ra một quyết định liên quan đến vấn đề đó, nếu vấn đề đó liên quan đến an ninh của xã hội và pháp luật. Thế nhưng trong việc thực hành đức tin của người tin Chúa thì phần nhiều người đã không làm theo nguyên tắc trên, mà họ sử dụng trí khôn của xác thịt mình, tức là người ta lấy những sự mà họ đã kinh nghiệm được, tức là những sự người ta gọi là kiến thức hiểu biết của mình để nhìn nhận vấn đề, vì thế cho nên phần nhiều người đã vấp phạm khi họ thấy những sự lạ đối với những kiến thức của họ.

Chữ **vấp phạm** được chép trong Ma-thi-ơ 13:57 đó là chữ σκανδαλίζω- **skandalizo**, số 4624 ra từ chữ σκανδαλον- **skandalon**, số 4625 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *lôi kéo, cám dỗ vào tội lỗi; Xúc phạm; lý do gây ra sự phạm tội; sự vi phạm luật pháp; cái bẫy gây sự phạm tội*;

Khi người ta nói nghịch lại những sự thuộc về công việc của Đức Chúa Trời, ấy là người ta nói nghịch lại Đức Chúa Trời. Khi người ta nói nghịch lại chức vụ của người được Đức Thánh-Linh dùng cho công việc (công việc bất kỳ) của Đức Chúa Trời, ấy là người ta nói nghịch lại Đức Thánh-Linh, Đấng đã hành động, làm việc

trong những người được Ngài sử dụng, theo nguyên tắc mà Đức Chúa Jêsus đã phán: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta; hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta đến.** (Giăng 13:20)

Nhiều người đã chỉ nghĩ đơn giản rằng những sự mà họ nói nghịch ai đó thì ấy là họ chống lại người (*con người*) mà họ không thích mà thôi, nhưng lý do khiến người ta chống nghịch lại người đó lại không phải là chống lại một thân thể xác thịt của người ấy, mà là chống lại những công việc, những kết quả mà người ấy đã làm ra, đã nói ra và như vậy, người ta đã chống lại quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Đấng khiến những công việc đó được thể hiện ra, vì loài người xác thịt không thể làm được những công việc như vậy, tức là các phép lạ như chữa lành người bệnh, đuổi ma quỷ ra khỏi những người bị chúng ám cùng các lời tri thức, lời tiên tri mà Đức Thánh-Linh đã cảm động các tôi tớ Ngài nói ra.

Chúng ta hãy xem những người Giu-đa và những người Pha-ri-si chống lại Chúa Jêsus bởi vì các phép lạ Ngài đã làm và những Lời Ngài đã nói ra.

Ma-thi-ơ 9:32-34: **Khi đi khỏi chỗ đó, thì người ta đem tới cho Ngài một người câm bị quỷ ám. Quỷ bị đuổi ra rồi, thì người câm nói được. Đoàn dân lấy làm lạ mà nói rằng: Không hề bao giờ thấy sự như vậy trong dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng người Pha-ri-si lại nói rằng: Người này cậy phép chúa quỷ mà trừ quỷ.**

Giăng 8:34-59: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng ta tôn kính Cha ta, còn các người làm nhục ta. Ta chẳng tìm sự vinh hiển ta, có một Đấng tìm và đoán xét. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ lời ta sẽ chẳng hề chết! Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta, là Đấng các người xưng là Đức Chúa Trời của mình. Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn ta thì biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ lời Ngài. Cha các người là Áp-ra-ham đã nứt lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta. Bây giờ chúng lấy đá đặt quăng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsus đi lên trong chúng, ra khỏi đền thờ.**

*Tại sao những người ở Na-xa-rét lại không nhận biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ và tại sao những người Giu-đa lại bắt bớ Chúa Jêsus và không nhận biết Ngài là Đấng Christ?*

Đức Chúa Jêsus đã phán: Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus không nói rằng những người đang bắt bớ Ngài đó không phải bởi Đức Chúa Trời tạo nên, nhưng Chúa Jêsus đã nói về con người bề trong, là tâm linh của loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Những người Giu-đa đã bắt bớ Chúa Jêsus vì tâm linh của họ đã không được nuôi dưỡng bằng Lời của Đức Chúa Trời và những sự mà người ta khoe mình đó là những sự thuộc về xác thịt đã bị bán cho tội lỗi, chưa được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự và đó là bằng chứng rằng, những người đó đã không tin, không vâng giữ và không làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, họ không thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng thuộc về ma quỷ, như Chúa Jêsus đã phán xét họ.

***Làm thế nào để người tin Chúa không bị vấp phạm bởi những sự mà người ta lấy làm lạ lùng?***

Trong thực tế, tâm trí của loài người xác thịt không thể nào nhớ hết được ngay trong một lúc những sự mà họ đã được nghe, nhưng tâm linh của người ta thì có thể nhớ được hết mọi sự, vì tâm linh của người ta được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời và được gọi là người mạnh sức, một khi đã được phục hồi thân phận làm con của Đức Chúa Trời thì nó sẽ không bị hạn chế bởi những sự như xác thịt của người ta thường bị, đó là lý do mà Đức Chúa Trời muốn những người tin Chúa phải tái sinh tâm linh mình.

Ngay cả khi tâm linh chúng ta được tái sinh bởi Đức Thánh-Linh và Lễ thật của Đức Chúa Trời, thì chúng ta vẫn cần sự giúp đỡ của Đức Thánh-Linh, vì những sự thuộc về thần linh trong Nước Đức Chúa Trời thì có rất nhiều và vượt quá khả năng hiểu biết của chúng ta, nên Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi vậy.** (Giăng 16:12-15)

Đức Thánh-Linh sẽ không thể nhắc cho người ta nhớ điều mà họ không có ở trong lòng, cũng chúng ta không thể nhớ điều mà mình chưa hề trải qua và chúng ta cũng không thể tả được một vật mà chúng ta chưa hề nhìn thấy, vì thế cho nên để chúng ta có thể nhờ cậy Đức Thánh-Linh giúp đỡ chúng ta trong thì giờ có cần thì chúng ta phải có Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình. Nhưng để có Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng thì không phải chúng ta cứ đọc thuộc lòng Kinh-thánh thì những sự đó sẽ ở trong lòng chúng ta, nhưng chỉ có Đức Thánh-Linh mới có thể ghi các Lời của Ngài vào trong lòng chúng ta mà thôi, vì Lời của Đức Chúa Trời là tài sản của Đức Chúa Trời.

***Vậy thì làm thế nào để chúng ta có Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình?***

Trước hết, người tin Chúa phải hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời. Hết lòng, hết ý, hết mà kính sợ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và tôn trọng Lời của Ngài. Bấy giờ, Đức Chúa Trời sẽ đổ Thần của Ngài trên những người kính sợ và yêu mến Ngài và Ngài sẽ khiến cho những người đó hiểu biết các Lời của Ngài và Ngài sẽ ghi tạc luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí khôn của họ (trong lòng là trong tâm linh, còn trong trí khôn là trong tâm trí của người ta).

**Châm ngôn 1:23:** **Nhân vì ta trách các ngươi, các ngươi khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các ngươi; Ta sẽ làm cho các ngươi biết những lời của ta.**

**Giê-rê-mi 31:33:** **Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.**

Ngay từ khi Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các ngươi, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trở dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các ngươi và của con cái các ngươi được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, y như những ngày của trời ở trên đất.** (Phục truyền luật lệ ký 11:18-21) Đó là điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn.

Khi chúng ta có Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng, nghĩa là chúng ta được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời và chúng ta chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời nên Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn chúng ta

trong mọi sự, bấy giờ khi có những sự lạ lùng xảy đến, chính Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho chúng ta biết những sự lạ lùng đó có ý nghĩa gì, thuộc về ai và Ngài sẽ dạy chúng ta phải hành động như thế nào cho thích hợp.

Khi những người Giu-đa ở Na-xa-rét không tin Đức Chúa Jê-sus, Ngài đã không phán xét họ, nhưng Ngài phán rằng: **Đấng tiên tri chỉ bị trong xứ mình và người nhà mình khinh để mà thôi. Ở đó, Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin.**

Điều chi xảy đến đối với các tiên tri của Đức Chúa Trời và đã xảy đến với Đức Chúa Jê-sus Christ thì cũng sẽ xảy đến với những người được gọi là tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ trong thời kỳ sau rốt này thế ấy. Một phần do sự kiêu ngạo vẫn còn cai trị tâm trí của người ta và bởi sự ích kỷ, ganh tỵ mà người ta không muốn những người khác hơn mình mà người ta đã mở cửa cho sự lừa dối cai trị họ và khi người ta có thái độ như vậy, Đức Thánh-Linh sẽ đóng cửa tâm trí của những người đó, khiến họ không thể hiểu được những sự mà các tôi tớ của Ngài đã nhân quyền phép của Ngài mà tỏ ra cho người ta được thấy, được nghe, được biết, theo nguyên tắc mà Chúa Jê-sus đã phán:

Ma-thi-ơ 10:40-42: **Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta. Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.**

Khi các tôi tớ của Đức Thánh-Linh đang thi hành chức vụ mà tại nơi đó có những sự chống nghịch, thì Đức Thánh-Linh sẽ không thi hành các phép lạ, vì những sự chống đối của người ta đã mở cửa cho quyền lực của ma quỷ hành động ngăn trở công việc của Nước Đức Chúa Trời. Quyền phép của Đức Thánh-Linh là vô đối, nhưng Đức Thánh-Linh chỉ bày tỏ quyền phép của Ngài để giải cứu, giải phóng và giải thoát những người muốn nhận được sự cứu chuộc của Ngài, nhưng Ngài sẽ rời khỏi những nơi có những sự chống đối, vì nơi đó đã vì tội lỗi mà bị ô-uế rồi.

#### ***Câu gốc cần ghi nhớ:***

Ê-phê-sô 3:1-7: **Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jê-sus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài.**

Ê-phê-sô 4:30: **Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc.**

VĂN-CHÂU